

Họ tên học sinh: ..... Lớp: .....

**PHIẾU TRẢ LỜI:** Học sinh dùng tích vào đáp án đúng, không khoanh vào đề

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	11	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	21	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	12	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	22	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	13	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	23	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	14	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	24	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	15	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	25	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	16	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	26	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	17	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	27	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	18	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	28	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	19	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>					
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	20	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>					

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**

**Câu 1.** Đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Á hiện nay là

- A. phát triển nhanh và duy trì tốc độ tăng trưởng cao.
- B. phát triển chậm nhưng gần đây tốc độ tăng trưởng cao.
- C. nền kinh tế rất khó khăn, tốc độ tăng trưởng thấp.
- D. tốc độ tăng trưởng chậm và không ổn định.

**Câu 2.** Dầu mỏ và khí đốt của châu Á tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?

- A. Bắc Á.
- B. Nam Á.
- C. Tây Nam Á.
- D. Đông Nam Á.

**Câu 3.** Vùng trung và hạ lưu của sông Ô-bi có lũ vào mùa xuân là do

- A. mưa nhiều, nước sông lên nhanh.
- B. mưa nhiều, dòng chảy bị cản trở.
- C. băng tuyết tan, nước sông lên nhanh.
- D. thảm thực vật bị tàn phá.

**Câu 4.** Cảnh quan chủ yếu ở khu vực nhiệt đới gió mùa là

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
- B. xavan và cây bụi.
- C. rừng và cây bụi lá cứng.
- D. hoang mạc, bán hoang mạc.

**Câu 5.** Sông Mê Công bắt nguồn từ sơn nguyên nào?

- A. Iran.
- B. Tây Tạng.
- C. Arap.
- D. Trung Xibia.

**Câu 6.** Ấn Độ là nơi ra đời của các tôn giáo

- A. Phật giáo và Hồi giáo.
- B. Ki – tô giáo và Ấn Độ giáo.
- C. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.
- D. Phật giáo và Ấn Độ giáo.

**Câu 7.** Các thành phố lớn của châu Á thường phân bố ở

- A. sâu trong lục địa.
- C. đồng bằng, ven biển.

- B. vùng núi cao.
- D. nơi giàu khoáng sản.

**Câu 8.** Những nước ở châu Á có tỉ trọng nông nghiệp cao trong cơ cấu GDP, người dân đều có mức thu nhập

- A. mức thấp.
- C. khá cao.

- B. trung bình.
- D. rất cao.

**Câu 9.** Các nước xuất khẩu lúa gạo hàng đầu thế giới hiện nay là

- A. Thái Lan, Trung Quốc.
- C. Việt Nam, Ấn Độ.

- B. Thái Lan, Việt Nam.
- D. Ấn Độ, Hoa Kỳ.

**Câu 10.** Khu vực Tây Nam Á nằm ở ngã ba của

- A. châu Phi, châu Mỹ, châu Á.
- B. châu Âu, châu Á, châu Phi.
- C. châu Âu, châu Mỹ, châu Phi.
- D. châu Âu, châu Đại Dương, châu Phi.

**Câu 11.** Phần lớn dân cư Tây Nam Á theo

- A. Ấn Độ giáo.
- C. Ki-tô giáo.

- B. Phật giáo.
- D. Hồi giáo.

**Câu 12.** Khu vực Nam Á tiếp giáp với

- A. biển A-rap và biển Đỏ.
- C. biển Đỏ và Địa Trung Hải.

- B. biển A-rap và vịnh Ben-gan.
- D. vịnh Ben-gan và vịnh Pec-xich.

**Câu 13.** Khu vực Nam Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

- A. Nhiệt đới gió mùa.
- C. Cận nhiệt lục địa.

- B. Nhiệt đới khô.
- D. Xích đạo ẩm.

**Câu 14.** Nước có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

- A. Pa-ki-tan.
- C. Băng-la-đét.

- B. Ấn Độ.
- C. Xri-lan-ca.

**Câu 15.** Địa hình phần hải đảo của Đông Á chủ yếu là

- A. núi trẻ.
- C. bằng rộng.

- B. núi già.
- D. sơn nguyên.

**Câu 16.** Nước nào có số dân đông thứ hai ở Đông Á?

- A. Nhật Bản.
- C. Trung Quốc.

- B. Hàn Quốc.
- D. Triều Tiên.

**Câu 17.** Ở Nhật Bản, nhờ những thành tựu trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ nên

- A. người dân cần cù chịu khó.
- B. nguồn lao động dồi dào.
- C. có vốn đầu tư nước ngoài lớn.
- D. người dân có thu nhập lớn.

**Câu 18.** Đại dương nằm giữa châu Á và châu Mỹ là

- A. Ấn Độ Dương.
- C. Thái Bình Dương.

- B. Bắc Băng Dương.
- D. Đại Tây Dương.

**Câu 19.** Đặc điểm chung của khí hậu gió mùa là

- A. vào mùa hạ, gió thổi từ lục địa ra, lạnh và khô.
- B. vào mùa đông, gió từ đại dương thổi vào, nóng ẩm và mưa nhiều.

- C. lượng mưa lớn nhưng lượng bốc hơi lớn nên độ ẩm luôn thấp.  
 D. mỗi năm có hai mùa gió trái ngược nhau về hướng, độ ẩm, nhiệt độ.

**Câu 20.** Đồng bằng nào rộng nhất châu Á?

- A. Đồng bằng Hoa Bắc. B. Đồng bằng Lưỡng Hà.  
 C. Đồng bằng Ấn – Hằng. D. Đồng bằng Tây Xi-bia.

**Câu 21.** Rừng lá kim (tai-ga) chủ yếu phân bố ở

- A. liên bang Nga. B. Trung Quốc.  
 C. Ấn Độ. D. Đông Nam Á.

**Câu 22.** Cho bảng số liệu sau:

**Số dân và tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Ấn Độ giai đoạn 2000 - 2016**

Năm	2000	2010	2016
Số dân (triệu người)	1053,9	1224,6	1324,0
Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên (%)	1,69	1,42	1,1

(Nguồn: Niên giám thống kê, 2015)

Để vẽ biểu đồ thể hiện quy mô dân số và tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Ấn Độ giai đoạn 2000-2016, biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Tròn. B. Miền. C. Cột. D. Kết hợp.

**Câu 23.** Ở châu Á, tôn giáo ra đời vào thế kỉ đầu của thiên niên kỉ thứ nhất trước Công nguyên là

- A. Ấn Độ giáo. B. Phật giáo.  
 C. Kitô giáo. D. Hồi giáo.

**Câu 24.** Chủng tộc nào sau đây **không** phải là chủng tộc chính ở châu Á?

- A. Môn-gô-lô-it. B. Ơ-rô-pê-ô-it.  
 C. Nê-grô-it. D. Ô-xtra-lô-it.

**Câu 25.** Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khiến Tây Nam Á có khí hậu khô hạn quanh năm?

- A. Địa hình núi ở rìa lục địa chắn gió.  
 B. Có gió tín phong thổi quanh năm.  
 C. Vị trí không giáp biển.  
 D. Có đường chí tuyến đi qua.

**Câu 26.** Khó khăn lớn nhất về mặt tự nhiên của phần hải đảo Đông Á là

- A. ít khoáng sản. B. địa hình núi hiểm trở.  
 C. khí hậu khô hạn. D. động đất và núi lửa.

**Câu 27.** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không** đúng với các nước châu Á?

- A. Trình độ phát triển giữa các nước và vùng lãnh thổ không đều.  
 B. Nhật Bản là nước có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.  
 C. Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới (Nics).  
 D. Số lượng các quốc gia đang phát triển chiếm tỉ lệ rất ít.

**Câu 28.** Khu vực có mật độ dân số cao nhất ở châu Á là

- A. Đông Á. B. Nam Á.  
 C. Đông Nam Á. D. Bắc Á.

## II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau

### Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước theo khu vực kinh tế của Nhật Bản năm 1990 và 2015

(Đơn vị: %)

Năm	Nông – lâm – thủy sản	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
1990	2,1	37,5	60,4
2015	1,2	27,4	71,6

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy:

b. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của Nhật Bản năm 1990 và 2015.

b. Nhận xét.